**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện; chi tiết tiêu biểu, nhân vật (1)  - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể. (2)  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện. (3)  - Hiểu được nội dung, ý nghĩa của các chi tiết tiêu biểu. (4)  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ (5)  - Hiểu được ý nghĩa, chủ đề của văn bản. (6)  - Xác định được biện pháp tư từ; trạng ngữ của câu; hiểu được nghĩa của từ. (7)  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học từ văn bản. (8)  - Nhận xét, đánh giá được ý nghĩa, giá trị tư tưởng hoặc đặc sắc về nghệ thuật của văn bản. (9) | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; ngôi kể phù hợp chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**SỰ TÍCH CON SAM**

*Ngày xửa ngày xưa, có hai vợ chồng người thuyền chài nghèo khó rất mực thương yêu nhau. Một hôm chồng ra khơi đánh cá, gặp biển động, sóng to gió lớn, không thấy trở về. Người vợ ở nhà mong đợi không được tin gì, nghĩ chồng đã chôn mình vào bụng cá, thương khóc thảm thiết, muốn đâm đầu xuống biển chết theo, để được gặp lại chồng ở thế giới bên kia. Trong lúc đau thương, người vợ bỗng nằm mơ thấy một vị thần hiện ra bảo:*

*- Ta là Ngư thần, thấy chị chung tình với chồng như thế nên thương tình đến mách bảo là chồng chị hiện đương còn sống. Ta cho chị viên ngọc này để vượt biển mà gặp chồng. Nhưng hãy nhớ kỹ là khi ngậm viên ngọc vào miệng để bay thì phải nhắm mắt lại và đừng để rơi viên ngọc không thì sẽ nguy đến tính mạng.*

*Chị vợ tỉnh dậy, thấy viên ngọc sáng trong tay, còn vị thần đã biến mất. Đợi đến sáng, chị vợ thử bỏ viên ngọc vào miệng, rồi nhắm mắt lại thì bỗng nhiên gió thổi ù ù, rồi cả người nhấc bổng lên không mà bay đi. Đến khi gió lặng, chị vợ mở mắt ra thì thấy mình trên một bãi cát ở hòn đảo giữa biển và trước mặt là chồng mình. Người chồng đã bị bão làm đắm thuyền trôi dạt đến đây. Hai vợ chồng bất ngờ gặp lại nhau, hết sức mừng rỡ, kể lại mọi việc từ khi xa cách, rồi bàn định cùng nhau trở về.*

*Người chồng ôm ngang bụng vợ, chị vợ bỏ ngọc vào miệng rồi bay qua biển. Giữa đường, anh chồng vui sướng được trở về, hỏi chuyện vợ. Chị vợ mở miệng trả lời, viên ngọc rơi xuống biển, cả hai vợ chồng ôm nhau chìm theo, chết hóa thành đôi sam.*

*Giống sam không bao giờ rời nhau và mỗi khi nước rút, người ta thường thấy sam đực ôm lấy sam cái như hai vợ chồng người thuyền chài đã ôm nhau bay qua biển ngày xưa.*

(Nguyễn Đổng Chi*, Sự tích con sam,* trích**Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam**)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất**

**Câu 1. “Sự tích con sam” thuộc thể loại truyện dân gian nào?** (1)

A. Truyện cổ tích B. Truyện truyền thuyết

C. Truyện ngụ ngôn D.Truyện thần thoại

**Câu 2. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ nhất. Đúng hay sai?** (2)

1. Đúng B. Sai

**Câu 3. Vì sao vị thần cho người vợ viên ngọc?** (1)

1. Vì thấy người vợ chung tình với chồng B. Do thấy người vợ khóc thảm thiết

C. Vì thấy người vợ muốn chết theo chồng D. Do thấy người vợ quá đau thương

**Câu 4. Xác định biện pháp tu từ trong câu: “Giống sam không bao giờ rời nhau và mỗi khi nước rút, người ta thường thấy sam đực ôm lấy sam cái như hai vợ chồng người thuyền chài đã ôm nhau bay qua biển ngày xưa.”** (7)

A. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 5. Em hiểu như thế nào là “Ngư thần”?** (7)

1. Vị thần biển B. Vị thần lửa
2. Vị thần núi D. Vị thần sông

**Câu 6: Câu tục ngữ nào diễn đạt đúng tình cảm của đôi vợ chồng trong câu chuyện?** (6)

**A. *Thương như sam*** B. *Thương người như thể thương thân*

C. *Thương nhau củ ấu cũng tròn,…* D. Thư*ơng nhau chín bỏ làm mười*

**Câu 7. Chỉ ra trạng ngữ trong câu sau: “Ngày xửa ngày xưa, có hai vợ chồng người thuyền chài nghèo khó rất mực thương yêu nhau.”**

A. hai vợ chồng B. Ngày xửa, ngày xưa C. thương yêu nhau D. thuyền chài

**Câu 8. Chủ đề nào sau đây đúng với truyện “Sự tích con Sam"?** (6)

A. Ca ngợi tình cảm gia đình đoàn kết, hòa thuận, yêu thương

B. Ca ngợi tình nghĩa vợ chồng trong lúc khó khăn, hoạn nạn

C. Ca ngợi tình nghĩa vợ chồng thủy chung, son sắt trong hoạn nạn

D. Sự gắn bó thủy chung trong tình nghĩa vợ chồng lúc ốm đau

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc xong câu chuyện trên. (8)

**Câu 10.**Trình bày suy nghĩ của em về chi tiết “Người vợ ở nhà mong đợi không được tin gì, nghĩ chồng đã chôn mình vào bụng cá, thương khóc thảm thiết, muốn đâm đầu xuống biển chết theo, để được gặp lại chồng ở thế giới bên kia”. (9)

**II. Viết (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân em.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Từ câu chuyện HS có thể rút ra những bài học hữu ích cho bản thân: Sống phải có tình có nghĩa, thủy chung, biết giúp đỡ nhau trong hoạn nạn, khó khăn. | 1,0 |
|  | **10** | HS có thể nêu những suy nghĩ khác nhau về chi tiết trong truyện:  Như :  + Đồng cảm với người vợ trong hoàn cảnh hoạn nạn  + Cảm phục tấm lòng thủy chung của người vợ đối chồng  +... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Kể về một trải nghiệm đáng nhớ nhất. | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ.*  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể phù hợp để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt… | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về sự việc được kể. | 0,5 |